

Số: 118/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Hà Văn S**, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn P, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Đỗ Lan D**, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn P, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Hà Văn S và chị Đỗ Lan D tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 9 năm 2007 tại UBND xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 03. Quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do kết hôn đã lâu nhưng anh chị không có con chung, theo chị D, anh chị không thể có thai tự nhiên được nên cần phải đi khám, điều trị và thực hiện các biện pháp hỗ trợ sinh sản tại cơ sở y tế nhưng anh S không đồng ý. Do áp lực về cuộc

sống, áp lực về phía gia đình dẫn đến cuộc sống chung giữa anh chị thực sự căng thẳng, mệt mỏi, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay anh S, chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có tương lai, không có hạnh phúc, do đó anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Hà Văn S và chị Đỗ Lan D không có con chung.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Hà Văn S và chị Đỗ Lan D tự thỏa thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hà Văn S và chị Đỗ Lan D phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Anh Hà Văn S và chị Đỗ Lan D đã thực sự tự nguyện ly hôn. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn S và chị Đỗ Lan D thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Anh Hà Văn S và chị Đỗ Lan D không có con chung.
- Về chia tài sản chung: Anh Hà Văn S và chị Đỗ Lan D không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn S và chị Đỗ Lan D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh S, chị D đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003922 đề ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- UBND xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình
(GCNKH số 27, quyền số 03, ngày
20/9/2007);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương

